

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*B, ngày 16 tháng 9 năm 2020*

Số: 96 /2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2020/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị Thùy Tr, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 08 tháng 9 năm 2020, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thùy Tr và anh Nguyễn Thanh H.

*Giấy chứng nhận kết hôn số 40 quyển số 01/2011 ngày 09/9/2011 tại UBND xã Cự Nẫm.*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: chị Tr và anh H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Song Th, sinh ngày 07/01/2013. Anh chị thỏa thuận giao con chung Nguyễn Song Th cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Thư tròn 18 tuổi. Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: chị Tr và anh H thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Tr và anh H thoả thuận chị Tr chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên lai số 0000433 ngày 24 tháng 7 năm 2020. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Cự Nẫm;
- Lưu HSVA; VP.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Đỗ Quốc Tân**

